

CÔNG TY CỔ PHẦN
CẢNG CÁT LÁI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 61 /CV – CLL

TPHCM, ngày 30 tháng 8 năm 2019

V/v Công bố thông tin:
Báo cáo Tài chính hợp nhất
bán niên năm 2019 đã soát xét.

CÔNG BỐ THÔNG TIN TRÊN CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CỦA ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC

Kính gửi: ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC;
SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN TP. HCM,

Tổ chức: CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG CÁT LÁI.

Trụ sở chính: Đường Nguyễn Thị Định, Phường Cát Lái, Quận 2, TPHCM.

Điện thoại: 08.3742.3502 – Fax: 08.3742.3500.

Người thực hiện công bố thông tin: Lê Chí Đăng

Địa chỉ: 1295B Đường Nguyễn Thị Định, Phường Cát Lái, Quận 2, TPHCM.

Điện thoại: 028.3740.488 – Fax: 028.3704.2487.

Loại thông tin công bố: ☐ 24h ☐ 72h ☐ Yêu cầu ☐ Bất thường ☒ Định kỳ

Nội dung thông tin công bố: Báo cáo Tài chính Hợp nhất bán niên năm 2019 đã soát xét.

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT, TK HĐQT, Th03.

Người thực hiện công bố thông tin



Lê Chí Đăng

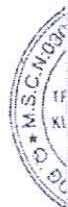
**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT
GIỮA NIÊN ĐỘ**

**6 THÁNG ĐẦU CỦA NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC
NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2019**

**CÔNG TY CỔ PHẦN
CẢNG CÁT LÁI**

MỤC LỤC

	Trang
1. Mục lục	1
2. Báo cáo của Ban Giám đốc	2 - 4
3. Báo cáo soát xét thông tin tài chính giữa niên độ	5 - 6
4. Bảng cân đối kế toán hợp nhất giữa niên độ tại ngày 30 tháng 6 năm 2019	7 - 10
5. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019	11
6. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019	12 - 13
7. Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019	14 - 43



CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG CÁT LÁI

BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC

Ban Giám đốc Công ty Cổ phần Cảng Cát Lái (sau đây gọi tắt là "Công ty") trình bày báo cáo của mình cùng với Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019 bao gồm Báo cáo tài chính giữa niên độ của Công ty và công ty con (gọi chung là "Công ty" hoặc "nhóm Công ty").

Khái quát về Công ty

Công ty là công ty cổ phần hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0305168938, đăng ký lần đầu ngày 27 tháng 8 năm 2007 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hồ Chí Minh cấp.

Trong quá trình hoạt động, Công ty đã được Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hồ Chí Minh 08 lần cấp bổ sung giấy chứng nhận thay đổi đăng ký kinh doanh về việc bổ sung ngành nghề kinh doanh, bổ sung vốn điều lệ và thay đổi người đại diện theo pháp luật.

Trụ sở chính

- Địa chỉ : Đường Nguyễn Thị Định, phường Cát Lái, Quận 2, thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam
- Điện thoại : 0283 7 423 499 – 0283 7 423 501 – 0283 7 423 502
- Fax : 0283 7 423 500
- Email : info@catlaiport.com.vn
- Website : www.catlaiport.com.vn

Hoạt động kinh doanh của Công ty theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh là:

- Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải, chi tiết: Dịch vụ đại lý tàu biển, dịch vụ đại lý vận tải đường biển, dịch vụ môi giới hàng hải, dịch vụ cung ứng tàu biển, dịch vụ kiểm đếm hàng hóa, dịch vụ lai dắt tàu biển, dịch vụ vệ sinh tàu biển, dịch vụ kê khai hải quan, dịch vụ logistics, hoạt động giao nhận hàng hóa;
- Bốc xếp hàng hóa, chi tiết: Dịch vụ bốc dỡ hàng hóa tại cảng biển; dịch vụ bốc xếp hàng hóa đường bộ;
- Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác, chi tiết: Mua bán các thiết bị vận chuyển hàng siêu trường, siêu trọng;
- Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác;
- Kho bãi và lưu giữ hàng hóa;
- Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường sắt và đường bộ, chi tiết: Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường bộ (trừ hóa lỏng khí để vận chuyển);
- Cho thuê xe có động cơ, chi tiết: Cho thuê xe ô tô, xe cầu, xe nâng hàng;
- Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê, chi tiết: Kinh doanh bất động sản;
- Vận tải hàng hóa bằng đường bộ, chi tiết: Kinh doanh vận tải hàng hóa đường thủy nội địa, xe siêu trường, siêu trọng;
- Vận tải hành khách đường bộ trong nội thành, ngoại thành (trừ vận tải bằng xe buýt), chi tiết: Vận tải hành khách bằng taxi, kể cả hoạt động của taxi sân bay;
- Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan, chi tiết: Bán buôn xăng dầu và các sản phẩm liên quan (trừ kinh doanh khí dầu mỏ hóa lỏng LPG và dầu nhớt cặn)/.

CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG CÁT LÁI
BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

Hội đồng quản trị và Ban điều hành, quản lý

Các thành viên Hội đồng quản trị và Ban điều hành của Công ty trong kỳ và cho đến thời điểm lập báo cáo này bao gồm:

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm/tái bổ nhiệm/miễn nhiệm
Ông Nguyễn Phương Nam	Chủ tịch	Bổ nhiệm ngày 19 tháng 4 năm 2019
Ông Lê Thành Khoa	Phó Chủ tịch	Tái bổ nhiệm ngày 27 tháng 4 năm 2018
Ông Lê Chí Đăng	Ủy viên	Bổ nhiệm ngày 19 tháng 4 năm 2019
Ông Phạm Hiếu Đạo	Ủy viên	Bổ nhiệm ngày 19 tháng 4 năm 2019
Ông Nguyễn Châu Bảo	Ủy viên	Bổ nhiệm ngày 27 tháng 4 năm 2018
Bà Nguyễn Huỳnh Mai	Ủy viên	Bổ nhiệm ngày 27 tháng 4 năm 2018
Ông Bùi Sĩ Tuấn	Chủ tịch	Miễn nhiệm ngày 19 tháng 4 năm 2019
Ông Lâm Văn Tuấn	Ủy viên	Miễn nhiệm ngày 19 tháng 4 năm 2019
Ông Lê Thanh Sơn	Ủy viên	Miễn nhiệm ngày 19 tháng 4 năm 2019

Ban kiểm soát

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm/tái bổ nhiệm
Ông Đỗ Thanh Thành	Trưởng ban	Bổ nhiệm ngày 22 tháng 4 năm 2019
Ông Nguyễn Xuân Vinh	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 19 tháng 4 năm 2019
Ông Nguyễn Quang Phước Sơn	Thành viên	Tái bổ nhiệm ngày 27 tháng 4 năm 2018
Bà Vũ Thị Lan Anh	Trưởng ban	Miễn nhiệm ngày 19 tháng 4 năm 2019

Ban điều hành, quản lý

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm/miễn nhiệm
Ông Lê Chí Đăng	Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 19 tháng 4 năm 2019
Ông Phạm Hiếu Đạo	Phó Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 19 tháng 4 năm 2019
Ông Lê Thanh Sơn	Kế toán trưởng	Bổ nhiệm ngày 21 tháng 7 năm 2017
Ông Lâm Văn Tuấn	Giám đốc	Miễn nhiệm ngày 19 tháng 4 năm 2019
Ông Nguyễn Đình Thi	Phó Giám đốc	Miễn nhiệm ngày 19 tháng 4 năm 2019

Đại diện theo pháp luật

Người đại diện theo pháp luật của Công ty trong kỳ và cho đến thời điểm lập báo cáo này là ông Lê Chí Đăng – Giám đốc Công ty (bổ nhiệm ngày 19 tháng 4 năm 2019).

Kiểm toán viên

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C đã được chỉ định soát xét Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019 của Công ty.

Trách nhiệm của Ban Giám đốc

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm lập Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính hợp nhất, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và lưu chuyển tiền tệ hợp nhất của Công ty trong kỳ. Trong việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ này, Ban Giám đốc phải:

- Chọn lựa các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Thực hiện các xét đoán và các ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng cho Công ty có được tuân thủ hay không và tất cả các sai lệch trọng yếu đã được trình bày và giải thích trong Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ;
- Lập Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động liên tục;

30516
CÔNG
CỔ PH
CÁN
CÁT
V.2 TP. H

CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG CÁT LÀI
BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

- Thiết lập và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu nhằm hạn chế rủi ro có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ.

Ban Giám đốc đảm bảo các sổ kế toán thích hợp được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tình hình tài chính của Công ty với mức độ chính xác hợp lý tại bất kỳ thời điểm nào và các sổ sách kế toán tuân thủ chế độ kế toán áp dụng. Ban Giám đốc cũng chịu trách nhiệm bảo vệ an toàn tài sản của Công ty và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Ban Giám đốc cam kết đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ.

Phê duyệt Báo cáo tài chính

Ban Giám đốc Công ty phê duyệt Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ đính kèm. Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính hợp nhất của Công ty tại thời điểm ngày 30 tháng 6 năm 2019, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ.

Thay mặt Ban Giám đốc,



Lê Chí Đăng

Ngày 29 tháng 8 năm 2019



BÁO CÁO SOÁT XÉT THÔNG TIN TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

**Kính gửi: CÁC CỔ ĐÔNG, HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN GIÁM ĐỐC
CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG CÁT LÁI**

Chúng tôi đã thực hiện công việc soát xét Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ kèm theo của Công ty Cổ phần Cảng Cát Lái (sau đây gọi tắt là "Công ty mẹ") và công ty con (gọi chung là "Công ty" hoặc "nhóm Công ty"), được lập ngày 29 tháng 8 năm 2019, từ trang 8 đến trang 43, bao gồm Bảng cân đối kế toán hợp nhất giữa niên độ tại ngày 30 tháng 6 năm 2019, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất giữa niên độ, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019 và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ.

Trách nhiệm của Ban Giám đốc

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ của Công ty theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra kết luận về Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ dựa trên kết quả soát xét của chúng tôi. Chúng tôi đã thực hiện công việc soát xét theo Chuẩn mực Việt Nam về hợp đồng dịch vụ soát xét số 2410 - Soát xét thông tin tài chính giữa niên độ do kiểm toán viên độc lập của đơn vị thực hiện.

Công việc soát xét thông tin tài chính giữa niên độ bao gồm việc thực hiện các cuộc phỏng vấn, chủ yếu là phỏng vấn những người chịu trách nhiệm về các vấn đề tài chính kế toán, và thực hiện thủ tục phân tích và các thủ tục soát xét khác. Một cuộc soát xét về cơ bản có phạm vi hẹp hơn một cuộc kiểm toán được thực hiện theo các Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam và do vậy không cho phép chúng tôi đạt được sự đảm bảo rằng chúng tôi sẽ nhận biết được tất cả các vấn đề trọng yếu có thể được phát hiện trong một cuộc kiểm toán. Theo đó, chúng tôi không đưa ra ý kiến kiểm toán.

BÁO CÁO SOÁT XÉT THÔNG TIN TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ (tiếp theo)

Kết luận của Kiểm toán viên

Căn cứ trên kết quả soát xét của chúng tôi, chúng tôi không thấy có vấn đề gì khiến chúng tôi cho rằng Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ đính kèm không phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính hợp nhất của Công ty Cổ phần Cảng Cát Lái và công ty con tại ngày 30 tháng 6 năm 2019, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và lưu chuyển tiền tệ hợp nhất 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ.

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C

Chi nhánh Hà Nội



Phó Giám đốc - Lê Văn Khoa

Số Giấy CNĐKHN kiểm toán: 1794-2018-008-1

Hà Nội, ngày 29 tháng 8 năm 2019



HÀ
V
H

CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG CÁT LÁI

Địa chỉ: Đường Nguyễn Thị Định, phường Cát Lái, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

(Dạng đầy đủ)

Tại ngày 30 tháng 6 năm 2019

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
A - TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		304.427.760.808	303.609.087.530
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	V.1	81.443.540.669	235.143.548.545
1. Tiền	111		12.443.540.669	7.143.548.545
2. Các khoản tương đương tiền	112		69.000.000.000	228.000.000.000
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	120		90.000.000.000	-
1. Chứng khoán kinh doanh	121		-	-
2. Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh	122		-	-
3. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123	V.2	90.000.000.000	-
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		123.042.273.009	58.049.997.107
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	V.3	75.488.017.410	51.298.865.747
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	V.4	39.517.064.873	441.501.274
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
5. Phải thu về cho vay ngắn hạn	135		-	-
6. Phải thu ngắn hạn khác	136	V.5a	8.862.216.606	7.045.653.118
7. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	V.6	(825.025.880)	(736.023.032)
8. Tài sản thiếu chờ xử lý	139		-	-
IV. Hàng tồn kho	140		-	-
1. Hàng tồn kho	141		-	-
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		-	-
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		9.941.947.130	10.415.541.878
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V.7a	1.284.093.166	1.124.033.086
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		8.468.001.012	9.291.508.792
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153	V.12	189.852.952	-
4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	154		-	-
5. Tài sản ngắn hạn khác	155		-	-

CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG CÁT LÁI

Địa chỉ: Đường Nguyễn Thị Định, phường Cát Lái, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Bảng cân đối kế toán hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

TÀI SẢN		Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
B - TÀI SẢN DÀI HẠN		200		374.433.633.078	400.084.837.836
I. Các khoản phải thu dài hạn		210		1.393.323.000	1.393.323.000
1. Phải thu dài hạn của khách hàng		211		-	-
2. Trả trước cho người bán dài hạn		212		-	-
3. Vốn kinh doanh ở đơn vị trực thuộc		213		-	-
4. Phải thu nội bộ dài hạn		214		-	-
5. Phải thu về cho vay dài hạn		215		-	-
6. Phải thu dài hạn khác		216	V.5b	1.393.323.000	1.393.323.000
7. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi		219		-	-
II. Tài sản cố định		220		344.371.887.731	368.482.736.251
1. Tài sản cố định hữu hình		221	V.8	282.550.466.256	305.904.524.068
Nguyên giá		222		616.832.331.586	616.832.331.586
Giá trị hao mòn lũy kế		223		(334.281.865.330)	(310.927.807.518)
2. Tài sản cố định thuê tài chính		224		-	-
Nguyên giá		225		-	-
Giá trị hao mòn lũy kế		226		-	-
3. Tài sản cố định vô hình		227	V.9	61.821.421.475	62.578.212.183
Nguyên giá		228		79.571.904.441	79.512.404.441
Giá trị hao mòn lũy kế		229		(17.750.482.966)	(16.934.192.258)
III. Bất động sản đầu tư		230		-	-
Nguyên giá		231		-	-
Giá trị hao mòn lũy kế		232		-	-
IV. Tài sản dở dang dài hạn		240		21.920.000.000	21.920.000.000
1. Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn		241		-	-
2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang		242	V.10	21.920.000.000	21.920.000.000
V. Đầu tư tài chính dài hạn		250	V.2b	2.258.600.000	2.258.600.000
1. Đầu tư vào công ty con		251		-	-
2. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết		252		-	-
3. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác		253		2.258.600.000	2.258.600.000
4. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn		254		-	-
5. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn		255		-	-
VI. Tài sản dài hạn khác		260		4.489.822.347	6.030.178.585
1. Chi phí trả trước dài hạn		261	V.7b	4.489.822.347	6.030.178.585
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại		262		-	-
3. Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn		263		-	-
4. Tài sản dài hạn khác		268		-	-
5. Lợi thế thương mại		269		-	-
TỔNG CỘNG TÀI SẢN		270		678.861.393.886	703.693.925.366

CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG CÁT LÁI

Địa chỉ: Đường Nguyễn Thị Định, phường Cát Lái, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Bảng cân đối kế toán hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
C - NỢ PHẢI TRẢ	300		79.059.312.506	79.738.888.752
I. Nợ ngắn hạn	310		70.757.337.409	66.790.979.905
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	V.11	22.092.895.253	28.226.171.295
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312		-	-
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	V.12	11.424.508.086	5.426.625.645
4. Phải trả người lao động	314		4.541.246.342	6.110.048.719
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	V.13	1.273.458.068	457.463.246
6. Phải trả nội bộ ngắn hạn	316		-	-
7. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	317		-	-
8. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318		-	-
9. Phải trả ngắn hạn khác	319	V.14a	8.941.859.759	4.846.950.664
10. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	V.15a	17.867.508.400	15.446.178.835
11. Dự phòng phải trả ngắn hạn	321		-	-
12. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322	V.16	4.615.861.501	6.277.541.501
13. Quỹ bình ổn giá	323		-	-
14. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	324		-	-
II. Nợ dài hạn	330		8.301.975.097	12.947.908.847
1. Phải trả người bán dài hạn	331		-	-
2. Người mua trả tiền trước dài hạn	332		-	-
3. Chi phí phải trả dài hạn	333		-	-
4. Phải trả nội bộ về vốn kinh doanh	334		-	-
5. Phải trả nội bộ dài hạn	335		-	-
6. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	336		-	-
7. Phải trả dài hạn khác	337	V.14b	2.708.575.097	2.948.108.847
8. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338	V.15b	5.593.400.000	9.999.800.000
9. Trái phiếu chuyển đổi	339		-	-
10. Cổ phiếu ưu đãi	340		-	-
11. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	341		-	-
12. Dự phòng phải trả dài hạn	342		-	-
13. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	343		-	-

CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG CÁT LÁI

Địa chỉ: Đường Nguyễn Thị Định, phường Cát Lái, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Bảng cân đối kế toán hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

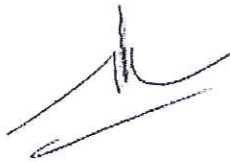
NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
D - NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		599.802.081.380	623.955.036.614
I. Vốn chủ sở hữu	410	V.17	599.802.081.380	623.955.036.614
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		340.000.000.000	340.000.000.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		340.000.000.000	340.000.000.000
- Cổ phiếu ưu đãi	411b		-	-
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		60.123.448.000	60.123.448.000
3. Quyền chọn chuyển đổi trái phiếu	413		-	-
4. Vốn khác của chủ sở hữu	414		-	-
5. Cổ phiếu quỹ	415		-	-
6. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	416		-	-
7. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	417		-	-
8. Quỹ đầu tư phát triển	418		102.075.886.666	102.075.886.666
9. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	419		-	-
10. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420		-	-
11. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		77.428.389.607	102.816.949.369
- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421a		27.631.227.355	102.816.949.369
- LNST chưa phân phối kỳ này	421b		49.797.162.252	-
12. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	422		-	-
13. Lợi ích cổ đông không kiểm soát	429		20.174.357.107	18.938.752.579
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		-	-
1. Nguồn kinh phí	431		-	-
2. Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định	432		-	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		678.861.393.886	703.693.925.366

Người lập biểu



Võ Thái Hậu

Kế toán trưởng



Lê Thanh Sơn

Lần ngày 29 tháng 8 năm 2019

Giám đốc



Lê Chí Đăng

CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG CÁT LÁI

Địa chỉ: Đường Nguyễn Thị Định, phường Cát Lái, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

(Dạng đầy đủ)

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Đơn vị tính: VND

Lũy kê từ đầu năm đến cuối kỳ này

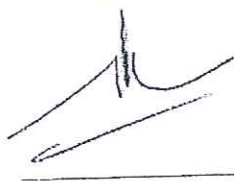
CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	181.975.192.779	193.642.026.078
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	-
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		181.975.192.779	193.642.026.078
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.2	113.030.684.441	130.059.635.129
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		68.944.508.338	63.582.390.949
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.3	5.082.144.193	3.681.874.819
7. Chi phí tài chính	22	VI.4	1.102.389.725	1.445.323.628
Trong đó: chi phí lãi vay	23		1.102.389.725	1.442.888.273
8. Phần lãi hoặc lỗ trong công ty liên doanh, liên kết	24		-	-
9. Chi phí bán hàng	25		63.636.364	163.636.364
10. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	VI.5	9.192.363.439	9.355.167.482
11. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		63.668.263.003	56.300.138.294
12. Thu nhập khác	31	VI.6	244.863.163	3.493.440.909
13. Chi phí khác	32	VI.7	39.022.506	5.622.886
14. Lợi nhuận khác	40		205.840.657	3.487.818.023
15. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		63.874.103.660	59.787.956.317
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51		12.841.336.880	11.900.772.004
17. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		-	-
18. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		51.032.766.780	47.887.184.313
19. Lợi nhuận sau thuế của công ty mẹ	61		49.797.162.252	46.823.273.118
20. Lợi nhuận sau thuế của cổ đông không kiểm soát	62		1.235.604.528	1.063.911.195
21. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.8	1.391	1.301
22. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	71	VI.8	1.391	1.301

Người lập biểu



Võ Thái Hậu

Kế toán trưởng



Lê Thanh Sơn

Lập, ngày 29 tháng 8 năm 2019

Giám đốc



Lê Chí Đăng

CÔNG TY CỔ PHẦN CÀNG CÁT LÁI

Địa chỉ: Đường Nguyễn Thị Định, phường Cát Lái, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

(Theo phương pháp gián tiếp)

(Dạng đầy đủ)

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Đơn vị tính: VND

Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này

CHỈ TIÊU	Mã Thuyết số minh		
		Năm nay	Năm trước
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh			
1. Lợi nhuận trước thuế	01	63.874.103.660	59.787.956.317
2. Điều chỉnh cho các khoản:			
- Khấu hao tài sản cố định và bất động sản đầu tư	02 V.8, 9	24.170.348.520	24.331.383.026
- Các khoản dự phòng	03	89.002.848	102.284.306
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04	-	2.427.872
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05	(5.038.553.421)	(3.617.345.413)
- Chi phí lãi vay	06 VI.4	1.102.389.725	1.442.888.273
- Các khoản điều chỉnh khác	07	-	-
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08	84.197.291.332	82.049.594.381
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09	(64.563.752.690)	(17.140.805.332)
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10	-	-
- Tăng, giảm các khoản phải trả	11	(4.448.383.864)	(38.002.672.287)
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12	1.380.296.158	(1.221.579.293)
- Tăng, giảm chứng khoán kinh doanh	13	-	-
- Tiền lãi vay đã trả	14	(1.102.389.725)	(1.442.888.273)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15 V.12	(7.944.345.727)	(6.928.786.731)
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	16	-	-
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17	(2.047.402.014)	(3.495.398.282)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20	5.471.313.470	13.817.464.183
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư			
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21	(59.500.000)	(605.094.684)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22	-	90.909.091
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23	(90.000.000.000)	-
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24	-	95.000.000.000
5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25	-	-
6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26	-	-
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	5.154.682.189	5.766.357.078
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30	(84.904.817.811)	100.252.171.485

CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG CÁT LÁI

Địa chỉ: Đường Nguyễn Thị Định, phường Cát Lái, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã Thuyết số minh	Năm nay	Năm trước
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính			
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31	-	3.000.000.000
2. Tiền trả lại vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32	-	-
3. Tiền thu từ đi vay	33 V.15	15.241.357.400	18.995.284.914
4. Tiền trả nợ gốc vay	34 V.15	(17.226.427.835)	(22.776.300.984)
5. Tiền trả nợ gốc thuê tài chính	35	-	-
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36	(72.281.433.100)	(67.658.595.200)
<i>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</i>	<i>40</i>	<i>(74.266.503.535)</i>	<i>(68.439.611.270)</i>
<i>Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ</i>	<i>50</i>	<i>(153.700.007.876)</i>	<i>45.630.024.398</i>
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60 V.1	235.143.548.545	88.053.184.238
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61	-	196.186
Tiền và tương đương tiền cuối kỳ	70 V.1	81.443.540.669	133.683.404.822

Người lập biểu

Võ Thái Hậu

Kế toán trưởng

Lê Thanh Sơn

Cấp, ngày 29 tháng 8 năm 2019

Giám đốc



Lê Chí Đăng

CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG CÁT LÁI

Địa chỉ: Đường Nguyễn Thị Định, phường Cát Lái, Quận 2, thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG

1. Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần Cảng Cát Lái (sau đây gọi tắt là “Công ty” hay “Công ty mẹ”) là công ty cổ phần.

2. Lĩnh vực kinh doanh

Lĩnh vực kinh doanh của Công ty là dịch vụ.

3. Ngành nghề kinh doanh

Hoạt động kinh doanh chính của Công ty là: Dịch vụ đại lý tàu biển, dịch vụ đại lý vận tải đường biển, dịch vụ môi giới hàng hải, dịch vụ lai dắt tàu biển, dịch vụ bốc dỡ hàng hoá tại cảng biển, kinh doanh dịch vụ vận tải đa phương thức quốc tế/.

4. Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường

Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường của Công ty không quá 12 tháng.

5. Cấu trúc nhóm Công ty

Nhóm Công ty bao gồm Công ty mẹ và một công ty con chịu sự kiểm soát của Công ty mẹ được hợp nhất trong Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ này.

Công ty chỉ đầu tư vào 01 công ty con là Công ty Cổ phần Tiếp vận Quốc tế Cảng Cát Lái có trụ sở chính tại 938/180 Đường Nguyễn Thị Định, phường Thạnh Mỹ Lợi, Quận 2, thành phố Hồ Chí Minh. Hoạt động kinh doanh chính của công ty con này là hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải. Tại ngày kết thúc năm tài chính, tỷ lệ vốn góp của Công ty tại công ty con này là 54,29%, tỷ lệ quyền biểu quyết và tỷ lệ phần sở hữu tương đương với tỷ lệ vốn góp.

6. Tuyên bố về khả năng so sánh thông tin trên Báo cáo tài chính hợp nhất

Các số liệu tương ứng của kỳ trước so sánh được với số liệu của kỳ này.

7. Nhân viên

Tại ngày kết thúc kỳ kế toán, có 129 nhân viên đang làm việc trong nhóm Công ty (số đầu năm là 133 nhân viên).

II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

1. Năm tài chính

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.

2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND) do phần lớn các nghiệp vụ được thực hiện bằng đơn vị tiền tệ VND.

CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG CÁT LÁI

Địa chỉ: Đường Nguyễn Thị Định, phường Cát Lái, Quận 2, thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Chế độ kế toán áp dụng

Công ty áp dụng các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 hướng dẫn Chế độ Kế toán doanh nghiệp, Thông tư số 202/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 hướng dẫn lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất và các thông tư khác hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ.

2. Tuyên bố về việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán

Ban Giám đốc đảm bảo đã tuân thủ yêu cầu của các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014, Thông tư số 202/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 cũng như các thông tư khác hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ.

IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ

Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền).

2. Cơ sở hợp nhất

Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ bao gồm Báo cáo tài chính giữa niên độ của Công ty mẹ và Báo cáo tài chính giữa niên độ của công ty con. Công ty con là đơn vị chịu sự kiểm soát của Công ty mẹ. Sự kiểm soát tồn tại khi Công ty mẹ có khả năng trực tiếp hay gián tiếp chi phối các chính sách tài chính và hoạt động của công ty con để thu được các lợi ích kinh tế từ các hoạt động này. Khi xác định quyền kiểm soát có tính đến quyền biểu quyết tiềm năng phát sinh từ các quyền chọn mua hoặc các công cụ nợ và công cụ vốn có thể chuyển đổi thành cổ phiếu phổ thông tại ngày kết thúc kỳ kế toán.

Kết quả hoạt động kinh doanh của các công ty con được mua lại hoặc bán đi trong kỳ được trình bày trong Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất giữa niên độ từ ngày mua hoặc cho đến ngày bán khoản đầu tư ở công ty con đó.

Báo cáo tài chính giữa niên độ của công ty mẹ và công ty con sử dụng để hợp nhất được lập cho cùng một kỳ kế toán và áp dụng các chính sách kế toán thống nhất cho các giao dịch và sự kiện cùng loại trong những hoàn cảnh tương tự. Trong trường hợp chính sách kế toán của công ty con khác với chính sách kế toán của Công ty mẹ thì Báo cáo tài chính của công ty con sẽ có những điều chỉnh thích hợp trước khi sử dụng cho việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ.

Số dư các tài khoản trên Bảng cân đối kế toán giữa Công ty mẹ và công ty con, các giao dịch nội bộ, các khoản lãi nội bộ chưa thực hiện phát sinh từ các giao dịch này phải được loại trừ hoàn toàn. Các khoản lỗ chưa thực hiện phát sinh từ các giao dịch nội bộ cũng được loại bỏ trừ khi chi phí tạo nên khoản lỗ đó không thể thu hồi được.

Lợi ích của cổ đông không kiểm soát thể hiện phần lãi hoặc lỗ trong kết quả kinh doanh và tài sản thuần của công ty con không được nắm giữ bởi Công ty mẹ và được trình bày ở khoản mục riêng trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất giữa niên độ và trên Bảng cân đối kế toán hợp nhất giữa niên độ (thuộc phần vốn chủ sở hữu). Lợi ích của cổ đông không kiểm soát bao gồm giá

CÔNG TY CỔ PHẦN CÀNG CÁT LÁI

Địa chỉ: Đường Nguyễn Thị Định, phường Cát Lái, Quận 2, thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

trị các lợi ích của cổ đông không kiểm soát tại ngày hợp nhất kinh doanh ban đầu và phần lợi ích của cổ đông không kiểm soát trong biến động của vốn chủ sở hữu kể từ ngày hợp nhất kinh doanh. Các khoản lỗ phát sinh tại công ty con được phân bổ tương ứng với phần sở hữu của cổ đông không kiểm soát, kể cả trường hợp số lỗ đó lớn hơn phần sở hữu của cổ đông không kiểm soát trong tài sản thuần của công ty con.

3. Các giao dịch bằng ngoại tệ

Các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ được chuyển đổi theo tỷ giá tại ngày phát sinh giao dịch. Số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc kỳ kế toán được quy đổi theo tỷ giá tại ngày này.

Chênh lệch tỷ giá phát sinh trong kỳ từ các giao dịch bằng ngoại tệ được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính hoặc chi phí tài chính. Chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc kỳ kế toán sau khi bù trừ chênh lệch tăng và chênh lệch giảm được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính hoặc chi phí tài chính.

Tỷ giá sử dụng để quy đổi các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ là tỷ giá giao dịch thực tế tại thời điểm phát sinh giao dịch. Tỷ giá giao dịch thực tế đối với các giao dịch bằng ngoại tệ được xác định như sau:

- Đối với hợp đồng mua bán ngoại tệ (hợp đồng mua bán ngoại tệ giao ngay, hợp đồng kỳ hạn, hợp đồng tương lai, hợp đồng quyền chọn, hợp đồng hoán đổi): tỷ giá ký kết trong hợp đồng mua, bán ngoại tệ giữa Công ty và ngân hàng.
- Đối với các khoản góp vốn hoặc nhận vốn góp: tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng nơi Công ty mở tài khoản để nhận vốn của nhà đầu tư tại ngày góp vốn.
- Đối với nợ phải thu: tỷ giá tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng thương mại nơi Công ty chỉ định khách hàng thanh toán tại thời điểm giao dịch phát sinh.
- Đối với nợ phải trả: tỷ giá tỷ giá bán ngoại tệ của ngân hàng thương mại nơi Công ty dự kiến giao dịch tại thời điểm giao dịch phát sinh.
- Đối với các giao dịch mua sắm tài sản hoặc các khoản chi phí được thanh toán ngay bằng ngoại tệ (không qua các tài khoản phải trả): tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng thương mại nơi Công ty thực hiện thanh toán.

Tỷ giá sử dụng để đánh giá lại số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc kỳ kế toán được xác định theo nguyên tắc sau:

- Đối với các khoản ngoại tệ gửi ngân hàng: tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng nơi Công ty mở tài khoản ngoại tệ.
- Đối với các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ được phân loại là tài sản khác: tỷ giá mua ngoại tệ của Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quân đội (Ngân hàng Công ty thường xuyên có giao dịch).
- Đối với các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ được phân loại là nợ phải trả: tỷ giá bán ngoại tệ của Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quân đội (Ngân hàng Công ty thường xuyên có giao dịch).

4. Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền bao gồm tiền mặt và tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn. Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi không quá 3 tháng kể từ ngày đầu tư, có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành một lượng tiền xác định và không có rủi ro trong việc chuyển đổi thành tiền tại thời điểm báo cáo.

CÔNG TY CỔ PHẦN CÀNG CÁT LÁI

Địa chỉ: Đường Nguyễn Thị Định, phường Cát Lái, Quận 2, thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

5. Các khoản đầu tư tài chính

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Khoản đầu tư được phân loại là nắm giữ đến ngày đáo hạn khi Công ty có ý định và khả năng giữ đến ngày đáo hạn. Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn bao gồm: các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn (bao gồm cả các loại tín phiếu, kỳ phiếu), trái phiếu, cổ phiếu ưu đãi bên phát hành bắt buộc phải mua lại tại một thời điểm nhất định trong tương lai và các khoản cho vay nắm giữ đến ngày đáo hạn với mục đích thu lãi hàng kỳ và các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn khác.

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn được ghi nhận ban đầu theo giá gốc bao gồm giá mua và các chi phí liên quan đến giao dịch mua các khoản đầu tư. Sau ghi nhận ban đầu, các khoản đầu tư này được ghi nhận theo giá trị có thể thu hồi. Thu nhập lãi từ các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn sau ngày mua được ghi nhận trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trên cơ sở dự thu. Lãi được hưởng trước khi Công ty nắm giữ được ghi giảm trừ vào giá gốc tại thời điểm mua.

Khi có các bằng chứng chắc chắn cho thấy một phần hoặc toàn bộ khoản đầu tư có thể không thu hồi được và số tổn thất được xác định một cách đáng tin cậy thì tổn thất được ghi nhận vào chi phí tài chính trong kỳ và giảm trừ trực tiếp giá trị đầu tư.

Các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác

Đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác bao gồm các khoản đầu tư công cụ vốn nhưng Công ty không có quyền kiểm soát, đồng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên được đầu tư.

Các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác được ghi nhận ban đầu theo giá gốc, bao gồm giá mua hoặc khoản góp vốn cộng các chi phí trực tiếp liên quan đến hoạt động đầu tư. Cổ tức và lợi nhuận của các kỳ trước khi khoản đầu tư được mua được hạch toán giảm giá trị của chính khoản đầu tư đó. Cổ tức và lợi nhuận của các kỳ sau khi khoản đầu tư được mua được ghi nhận doanh thu. Cổ tức được nhận bằng cổ phiếu chỉ được theo dõi số lượng cổ phiếu tăng thêm, không ghi nhận giá trị cổ phiếu nhận được.

Dự phòng tổn thất cho các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác được trích lập như sau:

- Đối với khoản đầu tư vào cổ phiếu niêm yết hoặc giá trị hợp lý khoản đầu tư được xác định tin cậy, việc lập dự phòng dựa trên giá trị thị trường của cổ phiếu.
- Đối với khoản đầu tư không xác định được giá trị hợp lý tại thời điểm báo cáo, việc lập dự phòng được thực hiện căn cứ vào khoản lỗ của bên được đầu tư với mức trích lập bằng chênh lệch giữa vốn góp thực tế của các bên tại đơn vị khác và vốn chủ sở hữu thực có nhân với tỷ lệ góp vốn của Công ty so với tổng số vốn góp thực tế của các bên tại đơn vị khác.

Tăng, giảm số dự phòng tổn thất đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác cần phải trích lập tại ngày kết thúc kỳ kế toán được ghi nhận vào chi phí tài chính.

6. Các khoản phải thu

Các khoản nợ phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi.

Việc phân loại các khoản phải thu là phải thu khách hàng và phải thu khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải thu của khách hàng phản ánh các khoản phải thu mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch có tính chất mua – bán giữa Công ty và người mua là đơn vị độc lập với Công ty.
- Phải thu khác phản ánh các khoản phải thu không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua – bán.

CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG CÁT LÁI

Địa chỉ: Đường Nguyễn Thị Định, phường Cát Lái, Quận 2, thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi căn cứ vào tuổi nợ quá hạn của các khoản nợ hoặc dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra, cụ thể như sau:

- Đối với nợ phải thu quá hạn thanh toán:
 - 30% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ trên 6 tháng đến dưới 1 năm.
 - 50% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 1 năm đến dưới 2 năm.
 - 70% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 2 năm đến dưới 3 năm.
 - 100% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 3 năm trở lên.
- Đối với nợ phải thu chưa quá hạn thanh toán nhưng khó có khả năng thu hồi: căn cứ vào dự kiến mức tổn thất để lập dự phòng.

Tăng, giảm số dư dự phòng nợ phải thu khó đòi cần phải trích lập tại ngày kết thúc kỳ kế toán được ghi nhận vào chi phí quản lý doanh nghiệp.

7. Chi phí trả trước

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí thực tế đã phát sinh nhưng có liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều kỳ kế toán. Chi phí trả trước của Công ty chủ yếu là công cụ, dụng cụ và chi phí bảo hiểm phương tiện. Các chi phí trả trước này được phân bổ trong khoảng thời gian trả trước hoặc thời gian các lợi ích kinh tế tương ứng được tạo ra từ các chi phí này.

Công cụ, dụng cụ

Các công cụ, dụng cụ đã đưa vào sử dụng được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 03 năm.

Chi phí bảo hiểm phương tiện

Chi phí bảo hiểm phương tiện được phân bổ vào chi phí sản xuất kinh doanh theo phương pháp đường thẳng theo thời gian trên hợp đồng bảo hiểm.

8. Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chi được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí phát sinh không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ.

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong kỳ.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định hữu hình như sau:

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Số năm</u>
Nhà cửa, vật kiến trúc	5 – 30
Máy móc và thiết bị	3 – 12
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	3 – 10
Thiết bị, dụng cụ quản lý	3
Tài sản cố định khác	3

9. Tài sản cố định vô hình

Tài sản cố định vô hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế.

CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG CÁT LÁI

Địa chỉ: Đường Nguyễn Thị Định, phường Cát Lái, Quận 2, thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

Nguyên giá tài sản cố định vô hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Chi phí liên quan đến tài sản cố định vô hình phát sinh sau khi ghi nhận ban đầu được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ trừ khi các chi phí này gắn liền với một tài sản cố định vô hình cụ thể và làm tăng lợi ích kinh tế từ các tài sản này.

Khi tài sản cố định vô hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong kỳ.

Tài sản cố định vô hình của Công ty bao gồm:

Quyền sử dụng đất

Quyền sử dụng đất là toàn bộ các chi phí thực tế Công ty đã chi ra có liên quan trực tiếp tới đất sử dụng, bao gồm: tiền chi ra để có quyền sử dụng đất, chi phí cho đền bù, giải phóng mặt bằng, san lấp mặt bằng, lệ phí trước bạ... Quyền sử dụng đất được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong 50 năm.

Chương trình phần mềm máy tính

Chi phí liên quan đến các chương trình phần mềm máy tính không phải là một bộ phận gắn kết với phần cứng có liên quan được vốn hóa. Nguyên giá của phần mềm máy tính là toàn bộ các chi phí mà Công ty đã chi ra tính đến thời điểm đưa phần mềm vào sử dụng. Phần mềm máy tính được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong 03 năm.

10. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang phản ánh các chi phí liên quan trực tiếp (bao gồm cả chi phí lãi vay có liên quan phù hợp với chính sách kế toán của Công ty) đến các tài sản đang trong quá trình xây dựng, máy móc thiết bị đang lắp đặt để phục vụ cho mục đích sản xuất, cho thuê và quản lý cũng như chi phí liên quan đến việc sửa chữa tài sản cố định đang thực hiện. Các tài sản này được ghi nhận theo giá gốc và không được tính khấu hao.

11. Hợp nhất kinh doanh và lợi thế thương mại

Việc hợp nhất kinh doanh được kế toán theo phương pháp mua. Giá phí hợp nhất kinh doanh bao gồm: giá trị hợp lý tại ngày diễn ra trao đổi của các tài sản đem trao đổi, các khoản nợ phải trả đã phát sinh hoặc đã thừa nhận và các công cụ vốn do Công ty phát hành để đổi lấy quyền kiểm soát bên bị mua và các chi phí liên quan trực tiếp đến việc hợp nhất kinh doanh. Tài sản đã mua, nợ phải trả có thể xác định được và những khoản nợ tiềm tàng phải gánh chịu trong hợp nhất kinh doanh được ghi nhận theo giá trị hợp lý tại ngày nắm giữ quyền kiểm soát.

Đối với giao dịch hợp nhất kinh doanh qua nhiều giai đoạn, giá phí hợp nhất kinh doanh được tính là tổng của giá phí khoản đầu tư tại ngày đạt được quyền kiểm soát công ty con cộng với giá phí khoản đầu tư của những lần trao đổi trước đã được đánh giá lại theo giá trị hợp lý tại ngày đạt được quyền kiểm soát công ty con. Chênh lệch giữa giá đánh giá lại và giá gốc khoản đầu tư được ghi nhận vào kết quả hoạt động kinh doanh nếu trước ngày đạt được quyền kiểm soát Công ty không có ảnh hưởng đáng kể với công ty con và khoản đầu tư được trình bày theo phương pháp giá gốc. Nếu trước ngày đạt được quyền kiểm soát, Công ty có ảnh hưởng đáng kể và khoản đầu tư được trình bày theo phương pháp vốn chủ sở hữu thì phần chênh lệch giữa giá đánh giá lại và giá trị khoản đầu tư theo phương pháp vốn chủ sở hữu được ghi nhận vào kết quả hoạt động kinh doanh và phần chênh lệch giữa giá trị khoản đầu tư theo phương pháp vốn chủ sở hữu và giá gốc khoản đầu tư được ghi nhận trực tiếp vào khoản mục "Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối" trên Bảng cân đối kế toán hợp nhất giữa niên độ.

Phần chênh lệch cao hơn của giá phí hợp nhất kinh doanh so với phần sở hữu của Công ty trong giá trị hợp lý thuần của tài sản, nợ phải trả có thể xác định được và các khoản nợ tiềm tàng đã ghi nhận

CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG CÁT LÁI

Địa chỉ: Đường Nguyễn Thị Định, phường Cát Lái, Quận 2, thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

tại ngày đạt được quyền kiểm soát công ty con được ghi nhận là lợi thế thương mại. Nếu phần sở hữu của Công ty trong giá trị hợp lý thuần của tài sản, nợ phải trả có thể xác định được và nợ tiềm tàng được ghi nhận tại ngày đạt được quyền kiểm soát công ty con vượt quá giá phí hợp nhất kinh doanh thì phần chênh lệch được ghi nhận vào kết quả hoạt động kinh doanh.

Lợi ích của cổ đông không kiểm soát tại ngày hợp nhất kinh doanh ban đầu được xác định trên cơ sở tỷ lệ của các cổ đông không kiểm soát trong giá trị hợp lý của tài sản, nợ phải trả và nợ tiềm tàng được ghi nhận.

12. Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được. Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả.

Việc phân loại các khoản phải trả là phải trả người bán, chi phí phải trả và phải trả khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải trả người bán phản ánh các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua hàng hóa, dịch vụ, tài sản và người bán là đơn vị độc lập với Công ty.
- Chi phí phải trả phản ánh các khoản phải trả cho hàng hóa, dịch vụ đã nhận được từ người bán hoặc đã cung cấp cho người mua nhưng chưa chi trả do chưa có hóa đơn hoặc chưa đủ hồ sơ, tài liệu kế toán và các khoản phải trả cho người lao động về tiền lương nghỉ phép, các khoản chi phí sản xuất, kinh doanh phải trích trước.
- Phải trả khác phản ánh các khoản phải trả không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua, bán, cung cấp hàng hóa dịch vụ.

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được phân loại ngắn hạn và dài hạn trên Bảng cân đối kế toán hợp nhất căn cứ theo kỳ hạn còn lại tại ngày kết thúc kỳ kế toán.

13. Vốn chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực tế đã góp của các cổ đông của Công ty.

Thặng dư vốn cổ phần

Thặng dư vốn cổ phần được ghi nhận theo số chênh lệch giữa giá phát hành và mệnh giá cổ phiếu khi phát hành lần đầu hoặc phát hành bổ sung, chênh lệch giữa giá tái phát hành và giá trị sổ sách của cổ phiếu quỹ và cấu phần vốn của trái phiếu chuyển đổi khi đáo hạn. Chi phí trực tiếp liên quan đến việc phát hành bổ sung cổ phiếu và tái phát hành cổ phiếu quỹ được ghi giảm thặng dư vốn cổ phần.

14. Phân phối lợi nhuận

Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp được phân phối cho các cổ đông sau khi đã trích lập các quỹ theo Điều lệ của Công ty cũng như các quy định của pháp luật và đã được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

Việc phân phối lợi nhuận cho các cổ đông được cân nhắc đến các khoản mục phi tiền tệ nằm trong lợi nhuận sau thuế chưa phân phối có thể ảnh hưởng đến luồng tiền và khả năng chi trả cổ tức như lãi do đánh giá lại tài sản mang đi góp vốn, lãi do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ, các công cụ tài chính và các khoản mục phi tiền tệ khác.

Cổ tức được ghi nhận là nợ phải trả khi được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG CÁT LÁI

Địa chỉ: Đường Nguyễn Thị Định, phường Cát Lái, Quận 2, thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

15. Ghi nhận doanh thu và thu nhập

Doanh thu cung cấp dịch vụ

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn. Khi hợp đồng quy định người mua được quyền trả lại dịch vụ đã mua theo những điều kiện cụ thể, doanh thu chỉ được ghi nhận khi những điều kiện cụ thể đó không còn tồn tại và người mua không được quyền trả lại dịch vụ đã cung cấp.
- Công ty đã đã hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó.
- Xác định được phần công việc đã hoàn thành vào thời điểm báo cáo.
- Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

Trường hợp dịch vụ được thực hiện trong nhiều kỳ thì doanh thu được ghi nhận trong kỳ được căn cứ vào kết quả phân công việc đã hoàn thành vào ngày kết thúc kỳ kế toán.

Tiền lãi

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở thời gian và lãi suất thực tế từng kỳ.

Cổ tức được chia

Cổ tức được chia được ghi nhận khi Công ty đã được quyền nhận cổ tức từ việc góp vốn. Cổ tức được nhận bằng cổ phiếu chỉ được theo dõi số lượng cổ phiếu tăng thêm, không ghi nhận giá trị cổ phiếu nhận được.

16. Chi phí đi vay

Chi phí đi vay bao gồm lãi tiền vay và các chi phí khác phát sinh liên quan trực tiếp đến các khoản vay.

Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí khi phát sinh. Trường hợp chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang cần có một thời gian đủ dài (trên 12 tháng) để có thể đưa vào sử dụng theo mục đích định trước hoặc bán thì chi phí đi vay này được tính vào giá trị của tài sản đó. Đối với khoản vay riêng phục vụ việc xây dựng tài sản cố định, bất động sản đầu tư, lãi vay được vốn hóa kể cả khi thời gian xây dựng dưới 12 tháng. Các khoản thu nhập phát sinh từ việc đầu tư tạm thời các khoản vay được ghi giảm nguyên giá tài sản có liên quan.

Đối với các khoản vốn vay chung trong đó có sử dụng cho mục đích đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang thì chi phí đi vay vốn hóa được xác định theo tỷ lệ vốn hóa đối với chi phí lũy kế bình quân gia quyền phát sinh cho việc đầu tư xây dựng cơ bản hoặc sản xuất tài sản đó. Tỷ lệ vốn hóa được tính theo tỷ lệ lãi suất bình quân gia quyền của các khoản vay chưa trả trong năm/kỳ, ngoại trừ các khoản vay riêng biệt phục vụ cho mục đích hình thành một tài sản cụ thể.

17. Các khoản chi phí

Chi phí là những khoản làm giảm lợi ích kinh tế được ghi nhận tại thời điểm giao dịch phát sinh hoặc khi có khả năng tương đối chắc chắn sẽ phát sinh trong tương lai không phân biệt đã chi tiền hay chưa.

Các khoản chi phí và khoản doanh thu do nó tạo ra phải được ghi nhận đồng thời theo nguyên tắc phù hợp. Trong trường hợp nguyên tắc phù hợp xung đột với nguyên tắc thận trọng, chi phí được ghi nhận căn cứ vào bản chất và quy định của các chuẩn mực kế toán để đảm bảo phản ánh giao dịch một cách trung thực, hợp lý.

CÔNG TY CỔ PHẦN CÀNG CÁT LÁI

Địa chỉ: Đường Nguyễn Thị Định, phường Cát Lái, Quận 2, thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

18. Thuế thu nhập doanh nghiệp

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp chỉ bao gồm thuế thu nhập hiện hành, là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập tính thuế. Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán, các chi phí không được trừ cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển.

19. Bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

20. Báo cáo theo bộ phận

Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh khác.

Bộ phận theo khu vực địa lý là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ trong phạm vi một môi trường kinh tế cụ thể và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh trong các môi trường kinh tế khác.

Thông tin bộ phận được lập và trình bày phù hợp với chính sách kế toán áp dụng cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ của Công ty.

TINH LẠI

CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG CÁT LÁI

Địa chỉ: Đường Nguyễn Thị Định, phường Cát Lái, Quận 2, thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

1. Tiền và các khoản tương đương tiền

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Tiền mặt	108.734.222	164.712.400
Tiền gửi ngân hàng	12.334.806.447	6.978.836.145
Các khoản tương đương tiền (Tiền gửi có kỳ hạn từ 3 tháng trở xuống)	69.000.000.000	228.000.000.000
Cộng	81.443.540.669	235.143.548.545

2. Các khoản đầu tư tài chính

Các khoản đầu tư tài chính của Công ty bao gồm đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn và đầu tư góp vốn vào đơn vị khác. Thông tin về các khoản đầu tư tài chính của Công ty như sau:

2a. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Là các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn từ 12 tháng trở xuống, có giá trị ghi sổ bằng giá gốc.

2b. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác

	Số cuối kỳ		Số đầu năm	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	41.371.300.000		2.258.600.000	
Công ty Cổ phần Cao su thành phố Hồ Chí Minh ⁽ⁱ⁾	2.258.600.000		2.258.600.000	
Cộng	41.371.300.000		2.258.600.000	

(i) Tại ngày kết thúc kỳ kế toán, Công ty nắm giữ 225.860 cổ phiếu, tương đương 0,83% vốn điều lệ của Công ty Cổ phần Cao su thành phố Hồ Chí Minh, không thay đổi so với số đầu năm.

Giá trị hợp lý

Công ty chưa xác định giá trị hợp lý của các khoản đầu tư không có giá niêm yết do chưa có hướng dẫn cụ thể về việc xác định giá trị hợp lý.

3. Phải thu ngắn hạn của khách hàng

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Phải thu các bên liên quan	65.151.009.805	38.696.207.470
Công ty TNHH Một thành viên Tổng Công ty Tân Cảng Sài Gòn	65.014.834.805	36.918.197.470
Công ty Cổ phần Kho vận Tân Cảng	136.175.000	
Công ty Cổ phần ICD Tân Cảng - Long Bình		1.751.000.000
Công ty Cổ phần Tiếp vận Tân Cảng Đà Nẵng		27.010.000
Phải thu các khách hàng khác	10.337.007.605	12.602.658.277
Công ty Cao su Hữu Nghị Lào - Việt (LVF)	1.801.050.000	1.904.175.000
Các khách hàng khác	8.535.957.605	10.698.483.277
Cộng	75.488.017.410	51.298.865.747

CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG CÁT LÁI

Địa chỉ: Đường Nguyễn Thị Định, phường Cát Lái, Quận 2, thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

4. Trả trước cho người bán ngắn hạn

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Ông Đoàn Văn Xuân (i)	39.112.700.000	
Công ty Cổ phần Dịch vụ Thương mại Tổng hợp Vincommerce	229.782.200	
Công ty Cổ phần Unico Vina		358.600.000
Các nhà cung cấp khác	174.582.673	82.901.274
Cộng	39.517.064.873	441.501.274

- (i) Theo hợp đồng chuyển nhượng cổ phần số 03/HĐ-2019 ngày 29 tháng 4 năm 2019, Công ty mua lại của Ông Đoàn Văn Xuân 2.523.400 cổ phần Công ty Cổ phần Tân Cảng Quê Võ tương đương 20% vốn điều lệ với tổng giá trị chuyển nhượng 78.225.400.000 VND. Tại ngày kết thúc kỳ kế toán, hai bên vẫn đang thực hiện các thủ tục chuyển nhượng, Công ty đã ứng trước 39.112.700.000 VND theo điều khoản hợp đồng.

5. Phải thu ngắn hạn/dài hạn khác

5a. Phải thu ngắn hạn khác

	Số cuối kỳ		Số đầu năm	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
Phải thu các bên liên quan	4.171.036.645		104.889.383	
Công ty TNHH Một thành viên Tổng Công ty Tân Cảng Sài Gòn	3.745.716.311		65.672.162	
Công ty Cổ phần Công te nơ Tân Cảng	2.650.000		2.650.000	
Công ty Cổ phần Tiếp vận Tân Cảng Đà Nẵng			1.000.000	
Công ty TNHH Tân Cảng Tây Ninh	258.100.001		2.730.000	
Công ty Cổ phần Tân Cảng Miền Trung	768.515		27.702.220	
Công ty Cổ phần Kho vận Tân Cảng	59.229.090		1.630.000	
Công ty Cổ phần Vận tải Bộ Tân Cảng	90.154.546		3.505.001	
Công ty Cổ phần Tiếp vận Tân Cảng Vũng Tàu	14.418.182			
Phải thu các tổ chức và cá nhân khác	4.691.179.961	(17.558.567)	6.940.763.735	
Lãi tiền gửi có kỳ hạn dự thu	1.188.861.645		1.304.990.413	
Tạm ứng	2.169.414.107		2.416.467.185	
Tổng Công ty Nông nghiệp Sài Gòn - thu hồi vốn hợp tác kinh doanh			2.320.000.000	
Tổng Công ty Nông nghiệp Sài Gòn - tiền đặt cọc hợp tác kinh doanh	525.250.000		525.250.000	
Các khoản chi hộ	204.482.925		321.723.713	
Thuế GTGT đầu vào chưa kê khai	106.052.475		25.944.869	
Các khoản phải thu ngắn hạn khác	497.118.809	(17.558.567)	26.387.555	
Cộng	8.862.216.606	(17.558.567)	7.045.653.118	

5b. Phải thu dài hạn khác

Là khoản ký quỹ, ký cược dài hạn

CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG CÁT LÁI

Địa chỉ: Đường Nguyễn Thị Định, phường Cát Lái, Quận 2, thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

6. Nợ xấu

	Thời gian quá hạn	Số cuối kỳ		Thời gian quá hạn	Số đầu năm	
		Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi		Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi
Công ty Cổ phần Tuấn Lộc Quảng Trị	Trên 3 năm	570.889.660	-	Trên 3 năm	570.889.660	
CBF Coffee	Từ 2 năm đến 3 năm	130.982.400	39.294.720	Từ 1 năm đến 2 năm	130.982.400	65.491.200
Công ty Cổ phần Công te nơ Tân Cảng	Dưới 1 năm	133.103.575	93.172.502			
Phải thu các tổ chức và cá nhân khác	Từ 1 năm đến 3 năm	151.133.417	28.615.950	Từ 1 năm đến 3 năm	126.774.673	27.132.501
Cộng		986.109.052	161.083.172		828.646.733	92.623.701

Tình hình biến động dự phòng nợ phải thu khó đòi ngắn hạn như sau:

	Kỳ này	Kỳ trước
Số đầu năm	736.023.032	521.613.462
Trích lập dự phòng bổ sung	89.002.848	25.848.546
Hoàn nhập dự phòng		
Số cuối kỳ	825.025.880	547.462.008

7. Chi phí trả trước ngắn hạn/dài hạn

7a. Chi phí trả trước ngắn hạn

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Chi phí công cụ, dụng cụ		3.469.891
Chi phí bảo hiểm phương tiện	635.700.567	514.800.944
Phí sử dụng đường bộ	631.554.943	571.488.099
Các chi phí trả trước ngắn hạn khác	16.837.656	34.274.152
Cộng	1.284.093.166	1.124.033.086

7b. Chi phí trả trước dài hạn

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Chi phí công cụ dụng cụ	4.489.822.347	6.029.226.585
Các chi phí trả trước dài hạn khác		952.000
Cộng	4.489.822.347	6.030.178.585

CÔNG TY CỔ PHẦN CÀNG CÁT LÁI

Địa chỉ: Đường Nguyễn Thị Định, phường Cát Lái, Quận 2, thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

8. Tài sản cố định hữu hình

	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc và thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Thiết bị, dụng cụ quản lý	Cộng
Nguyên giá					
Số đầu năm	167.039.578.765	358.931.751.426	90.805.600.850	55.400.545	616.832.331.586
Mua trong kỳ					
Thanh lý, nhượng bán					
Số cuối kỳ	167.039.578.765	358.931.751.426	90.805.600.850	55.400.545	616.832.331.586
Trong đó:					
Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	41.595.123.671	6.953.812.021	867.000.000	55.400.545	48.604.336.237
Chờ thanh lý					
Giá trị hao mòn					
Số đầu năm	87.081.144.778	203.867.570.015	19.923.692.180	55.400.545	310.927.807.518
Khấu hao trong kỳ	2.583.865.312	15.686.267.556	5.083.924.944		23.354.057.812
Thanh lý, nhượng bán					
Số cuối kỳ	89.665.010.090	219.553.837.571	25.007.617.124	55.400.545	334.281.865.330
Giá trị còn lại					
Số đầu năm	79.958.433.987	155.064.181.411	70.881.908.670		305.904.524.068
Số cuối kỳ	77.374.568.675	139.377.913.855	65.797.983.726		282.550.466.256
Trong đó:					
Tạm thời chưa sử dụng					
Đang chờ thanh lý					

Một số tài sản cố định hữu hình có giá trị còn lại theo sổ sách là 43.094.350.163 VND đã được thế chấp để đảm bảo cho các khoản vay tại Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh Tp. Hồ Chí Minh và Ngân hàng TMCP Quân Đội - Chi nhánh Sài Gòn.

CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG CÁT LÁI

Địa chỉ: Đường Nguyễn Thị Định, phường Cát Lái, Quận 2, thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

9. Tài sản cố định vô hình

	Quyền sử dụng đất	Chương trình phần mềm máy tính	Cộng
Nguyên giá			
Số đầu năm	79.232.404.441	280.000.000	79.512.404.441
Mua trong kỳ		59.500.000	59.500.000
Giảm trong kỳ			
Số cuối kỳ	79.232.404.441	339.500.000	79.571.904.441
Trong đó:			
Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng		120.000.000	120.000.000
Giá trị hao mòn			
Số đầu năm	16.770.858.929	163.333.329	16.934.192.258
Khấu hao trong kỳ	792.324.042	23.966.666	816.290.708
Giảm trong kỳ			
Số cuối kỳ	17.563.182.971	187.299.995	17.750.482.966
Giá trị còn lại			
Số đầu năm	62.461.545.512	116.666.671	62.578.212.183
Số cuối năm	61.669.221.470	152.200.005	61.821.421.475
Trong đó:			
Tạm thời không sử dụng			
Đang chờ thanh lý			

10. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Năm 2018, Công ty mẹ đã ký Hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất với ông Đinh Toàn Mỹ và bà Lê Thị Khánh Vân, theo đó, Công ty nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất tại phường Thạnh Mỹ Lợi, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh, giá trị 21.920.000.000 VND. Công ty đã thanh toán toàn bộ cho bên bán, tuy nhiên, tại thời điểm lập báo cáo tài chính này, thủ tục sang tên trên Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất vẫn chưa được hoàn thành.

11. Phải trả người bán ngắn hạn

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Phải trả các bên liên quan	6.961.247.797	11.994.948.857
Công ty TNHH Một thành viên Tổng Công ty Tân Cảng Sài Gòn	34.311.600	120.003.224
Công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Tân Cảng	1.819.751.749	1.431.226.967
Công ty TNHH Tân Cảng - Tây Ninh	2.997.524.448	4.249.767.166
Công ty Cổ phần Tiếp vận Tân Cảng Đà Nẵng		1.301.487.000
Công ty Cổ phần Kho vận Tân Cảng	658.550.000	233.475.000
Công ty Cổ phần Vận tải Bộ Tân Cảng	797.810.000	2.081.679.500
Công ty Cổ phần Tiếp vận Tân Cảng Hiệp Phước		4.330.000
Công ty Cổ phần Tiếp vận Tân Cảng Vũng Tàu	653.300.000	2.572.980.000
Phải trả các nhà cung cấp khác	15.131.647.456	16.231.222.438
Tổng Công ty Nông nghiệp Sài Gòn	798.050.000	525.250.000

CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG CÁT LÁI

Địa chỉ: Đường Nguyễn Thị Định, phường Cát Lái, Quận 2, thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Công ty TNHH Dịch vụ Tiếp vận Việt Lào	3.148.530.245	3.822.485.105
Các nhà cung cấp khác	11.185.067.211	11.883.487.333
Cộng	22.092.895.253	28.226.171.295

Nhóm Công ty không có nợ phải trả người bán quá hạn chưa thanh toán.

12. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

	Số đầu năm		Số phát sinh trong kỳ		Số cuối kỳ	
	Phải nộp	Phải nộp	Số phải nộp	Số đã nộp	Phải nộp	Phải thu
Thuế GTGT hàng bán nội địa	3.774.343.910		8.707.552.234	(8.585.918.434)	3.895.977.710	
Thuế thu nhập doanh nghiệp	1.508.236.080		12.841.336.880	(7.944.345.727)	6.405.227.233	
Thuế thu nhập cá nhân	144.045.655		1.463.403.891	(484.146.403)	1.123.303.143	
Thuế nhà đất			257.661.838	(447.514.790)		189.852.952
Các loại thuế khác			6.000.000	(6.000.000)		
Cộng	5.426.625.645		23.292.899.423	(17.467.925.354)	11.424.508.086	189.852.952

Thuế giá trị gia tăng

Nhóm công ty nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ. Thuế suất thuế giá trị gia tăng như sau:

Dịch vụ cung cấp cho các hãng tàu nước ngoài	0%
Cung cấp nước sạch	5%
Các dịch vụ khác	10%

Thuế thu nhập doanh nghiệp

Nhóm công ty phải nộp thuế thu nhập doanh nghiệp cho các khoản thu nhập tính thuế với thuế suất 20%. Việc xác định thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp của nhóm Công ty được căn cứ vào các quy định hiện hành về thuế. Tuy nhiên, những quy định này thay đổi theo từng thời kỳ và các quy định về thuế đối với nhiều loại giao dịch khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau. Do vậy số thuế được trình bày trên Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ có thể sẽ thay đổi khi cơ quan thuế kiểm tra.

Các loại thuế khác

Nhóm Công ty kê khai và nộp theo quy định.

13. Chi phí phải trả ngắn hạn

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Chi phí thuê mặt bằng	1.168.500.000	
Phí trước bạ sơ mi rơ mooc		332.285.827
Các chi phí phải trả ngắn hạn khác	104.958.068	125.177.419
Cộng	1.273.458.068	457.463.246

CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG CÁT LÁI

Địa chỉ: Đường Nguyễn Thị Định, phường Cát Lái, Quận 2, thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

14. Phải trả ngắn hạn/dài hạn khác**14a. Phải trả ngắn hạn khác**

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Phải trả các bên liên quan</i>	<i>2.964.123.191</i>	<i>1.583.907</i>
Công ty TNHH Một thành viên Tổng Công ty Tân Cảng Sài Gòn - Tiền thu chi hộ	2.944.082.282	1.583.907
Công ty Cổ phần Kho vận Tân Cảng - Tiền thu chi hộ	12.840.909	
Công ty Cổ phần Vận tải Bộ Tân Cảng - Tiền thu chi hộ	7.200.000	
<i>Phải trả các đơn vị và cá nhân khác</i>	<i>5.977.736.568</i>	<i>4.845.366.757</i>
Kinh phí công đoàn	69.177.166	33.356.679
Bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp	211.361.169	2.642.306
Cổ tức, lợi nhuận phải trả	4.429.176.175	1.910.609.275
Nhận ký cược, ký quỹ ngắn hạn	375.750.000	589.750.000
Quỹ hoạt động ban điều hành		862.714.801
Các khoản thu chi hộ phải trả	877.762.218	1.446.293.696
Các khoản phải trả ngắn hạn khác	14.509.840	
Cộng	8.941.859.759	4.846.950.664

14b. Phải trả dài hạn khác

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Công ty TNHH Đầu tư Xây dựng và Thương mại Lê Hà - Phải trả về hợp đồng hợp tác kinh doanh	1.402.481.356	1.562.171.356
Công ty TNHH Một thành viên Thương mại Dịch vụ Nguyễn Thành Lê - Phải trả về hợp đồng hợp tác kinh doanh	691.093.741	770.937.491
Nhận ký quỹ, ký cược	615.000.000	615.000.000
Cộng	2.708.575.097	2.948.108.847

Nhóm Công ty không có nợ phải trả khác quá hạn chưa thanh toán.

15. Vay ngắn hạn/dài hạn**15a. Vay ngắn hạn**

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Vay ngắn hạn ngân hàng</i>	<i>9.054.708.400</i>	<i>6.633.378.835</i>
Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh Tp. Hồ Chí Minh ⁽ⁱ⁾	9.054.708.400	6.633.378.835
<i>Vay dài hạn đến hạn trả (xem thuyết minh số V.15b)</i>	<i>8.812.800.000</i>	<i>8.812.800.000</i>
Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh Tp. Hồ Chí Minh	5.400.000.000	5.400.000.000
Ngân hàng TMCP Quân Đội - Chi nhánh Sài Gòn	3.412.800.000	3.412.800.000
Cộng	17.867.508.400	15.446.178.835

Nhóm Công ty có khả năng trả được các khoản vay ngắn hạn.

CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG CÁT LÁI

Địa chỉ: Đường Nguyễn Thị Định, phường Cát Lái, Quận 2, thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

- (i) Vay Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh Tp. Hồ Chí Minh theo hợp đồng cho vay theo hạn mức số 01/CV-0242/SME/17LD ngày 13 tháng 10 năm 2017 để bổ sung vốn lưu động phục vụ sản xuất kinh doanh. Hạn mức cho vay là 10 tỷ đồng với thời hạn duy trì hạn mức là từ ngày hợp đồng có hiệu lực đến hết ngày 25 tháng 9 năm 2018. Thời hạn cho vay của mỗi khoản nợ tối đa là 06 tháng với lãi suất theo từng lần nhận nợ. Tài sản đảm bảo của khoản vay được quy định tại hợp đồng thế chấp phương tiện giao thông đường bộ số 0287/NHNT-SME/17 ngày 13 tháng 10 năm 2017.

Chi tiết số phát sinh về các khoản vay ngắn hạn trong kỳ như sau:

	Vay ngắn hạn ngân hàng	Vay dài hạn đến hạn trả	Tổng cộng
Số đầu năm	6.633.378.835	8.812.800.000	15.446.178.835
Số tiền vay phát sinh trong kỳ	15.241.357.400		15.241.357.400
Kết chuyển từ vay và nợ dài hạn		4.406.400.000	4.406.400.000
Số tiền vay đã trả trong kỳ	(12.820.027.835)	(4.406.400.000)	(17.226.427.835)
Số cuối kỳ	9.054.708.400	8.812.800.000	17.867.508.400

15b. Vay dài hạn

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh Tp. Hồ Chí Minh (ii)	2.500.000.000	5.200.000.000
Ngân hàng TMCP Quân Đội - Chi nhánh Sài Gòn (iii)	3.093.400.000	4.799.800.000
Cộng	5.593.400.000	9.999.800.000

Nhóm Công ty có khả năng trả được các khoản vay dài hạn.

- (ii) Khoản vay theo Hợp đồng vay số 0186/SME/15CD ngày 23 tháng 11 năm 2015 và Hợp đồng vay số 0212/SME/15CD ngày 30 tháng 12 năm 2015 để đầu tư phương tiện vận tải. Thời hạn vay 60 tháng kể từ ngày giải ngân đầu tiên với lãi suất 7,5%/năm cố định trong năm đầu tiên, sau đó điều chỉnh theo lãi suất tiền gửi tiết kiệm kỳ hạn 12 tháng cộng với biên độ 2%/năm. Các khoản vay này được đảm bảo bằng tài sản hình thành từ vốn vay.
- (iii) Các khoản vay theo Hợp đồng cấp tín dụng số 19204.15.110.2421850.TD ngày 29 tháng 9 năm 2015 để thanh toán tiền mua phương tiện vận tải, thời hạn vay 48 tháng; Hợp đồng cấp tín dụng số 5006.16.110.2421850.TD ngày 19 tháng 5 năm 2016 để thanh toán tiền mua 01 cầu Kalmar (RTG 6+1), thời hạn vay 60 tháng; và Hợp đồng cấp tín dụng số 2023.17.110.2421850.TD ngày 09 tháng 3 năm 2017 để thanh toán tiền mua phương tiện vận tải, thời hạn vay 48 tháng. Các khoản vay này đều áp dụng lãi suất thả nổi và được đảm bảo bằng tài sản hình thành từ vốn vay.

Các khoản vay này đều áp dụng lãi suất thả nổi và được đảm bảo bằng tài sản hình thành từ vốn vay.

Kỳ hạn thanh toán các khoản vay dài hạn như sau:

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Từ 1 năm trở xuống	8.812.800.000	8.812.800.000
Trên 1 năm đến 5 năm	5.593.400.000	9.999.800.000
Trên 5 năm		
Cộng	14.406.200.000	18.812.600.000

CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG CÁT LÁI

Địa chỉ: Đường Nguyễn Thị Định, phường Cát Lái, Quận 2, thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

Chi tiết phát sinh của khoản vay dài hạn như sau:

	<u>Kỳ này</u>	<u>Kỳ trước</u>
Số đầu năm	9.999.800.000	
Tăng do hợp nhất		18.190.475.000
Số tiền vay đã trả		(637.875.000)
Kết chuyển sang vay và nợ ngắn hạn	(4.406.400.000)	(3.146.400.000)
Số cuối kỳ	<u>5.593.400.000</u>	<u>14.406.200.000</u>

15c. Vay quá hạn chưa thanh toán

Nhóm Công ty không có các khoản vay quá hạn chưa thanh toán.

16. Quỹ khen thưởng, phúc lợi

	<u>Số đầu năm</u>	<u>Tăng do trích lập từ lợi nhuận</u>	<u>Chi quỹ trong kỳ</u>	<u>Số cuối kỳ</u>
Quỹ khen thưởng	3.110.789.258		(1.035.500.000)	2.075.289.258
Quỹ phúc lợi	3.161.892.362		(626.180.000)	2.535.712.362
Quỹ thưởng Ban quản lý, điều hành	4.859.881			4.859.881
Cộng	<u>6.277.541.501</u>		<u>(1.661.680.000)</u>	<u>4.615.861.501</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG CÁT LÁI

Địa chỉ: Đường Nguyễn Thị Định, phường Cát Lái, Quận 2, thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

17. Vốn chủ sở hữu

17a. Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu

	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	Thặng dư vốn cổ phần	Quỹ đầu tư phát triển	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Lợi ích của cổ đông không kiểm soát	Cộng
Số đầu năm trước	340.000.000.000	60.123.448.000	88.911.874.275	101.066.350.070		590.101.672.345
Phát hành cổ phiếu thu bằng tiền					3.000.000.000	3.000.000.000
Lợi nhuận trong kỳ trước				46.823.273.118	1.063.911.195	47.887.184.313
Công ty con trích lập các quỹ			223.290.377		188.034.002	411.324.379
Chia cổ tức, lợi nhuận				(68.000.000.000)		(68.000.000.000)
Tăng do hợp nhất				236.577.036	13.210.027.843	13.446.604.879
Chi quỹ hoạt động HĐQT, BKS				(1.670.348.282)		(1.670.348.282)
Số dư cuối kỳ trước	340.000.000.000	60.123.448.000	89.135.164.652	78.455.851.942	17.461.973.040	585.176.437.634
Số dư đầu năm nay	340.000.000.000	60.123.448.000	102.075.886.666	102.816.949.369	18.938.752.579	623.955.036.614
Lợi nhuận trong kỳ này				49.797.162.252	1.235.604.528	51.032.766.780
Chia cổ tức, lợi nhuận				(74.800.000.000)		(74.800.000.000)
Chi quỹ hoạt động HĐQT, BKS				(385.722.014)		(385.722.014)
Số dư cuối năm kỳ này	340.000.000.000	60.123.448.000	102.075.886.666	77.428.389.607	20.174.357.107	599.802.081.380

CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG CÁT LÁI

Địa chỉ: Đường Nguyễn Thị Định, phường Cát Lái, Quận 2, thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

17b. Chi tiết vốn góp của chủ sở hữu

Tình hình góp vốn điều lệ như sau:

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Vốn đầu tư của Nhà nước	162.149.200.000	162.149.200.000
Trong đó:		
Công ty TNHH Một thành viên Tổng Công ty Tân Cảng Sài Gòn	87.161.700.000	87.161.700.000
Công ty TNHH Một thành viên Dịch vụ Công ích Thanh niên xung phong	74.987.500.000	74.987.500.000
Vốn góp của các cổ đông khác	177.850.800.000	177.850.800.000
Thặng dư vốn cổ phần	60.123.448.000	60.123.448.000
Cộng	400.123.448.000	400.123.448.000

17c. Cổ phiếu

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	34.000.000	34.000.000
Số lượng cổ phiếu phổ thông đã phát hành	34.000.000	34.000.000
Số lượng cổ phiếu phổ thông được mua lại		
Số lượng cổ phiếu phổ thông đang lưu hành	34.000.000	34.000.000

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND.

17d. Phân phối lợi nhuận

Nghị quyết Đại hội cổ đông thường niên năm 2019 số 12/NQ-ĐHĐCĐ/CLL ngày 19 tháng 4 năm 2019 đã thông qua kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2018 của Công ty mẹ như sau:

	VND
• Chia cổ tức cho các cổ đông	: 74.800.000.000
• Chi quỹ hoạt động của HĐQT, BKS	: 862.714.801
• Trích quỹ đầu tư phát triển	: 12.940.722.013
• Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi	: 4.313.574.005
• Quỹ khen thưởng ban điều hành	: 385.722.014

(*) Việc trích quỹ đầu tư phát triển, quỹ khen thưởng phúc lợi và quỹ hoạt động của HĐQT, BKS đã được Công ty mẹ thực hiện vào năm 2018.

18. Các khoản mục ngoài Bảng cân đối kế toán hợp nhất

Ngoại tệ các loại

Tại ngày kết thúc kỳ kế toán, tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm 376,97 USD (số đầu năm là 33.732,16 USD).

CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG CÁT LÁI

Địa chỉ: Đường Nguyễn Thị Định, phường Cát Lái, Quận 2, thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

1a. Tổng doanh thu

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Doanh thu dịch vụ cho thuê cảng biển	71.750.000.000	70.625.000.000
Doanh thu dịch vụ vận tải	84.162.642.531	84.886.610.603
Doanh thu dịch vụ cho thuê thiết bị xếp dỡ	15.390.000.000	16.200.000.000
Doanh thu bán hàng hóa		11.176.516.740
Doanh thu dịch vụ khác	10.672.550.248	10.753.898.735
Cộng	181.975.192.779	193.642.026.078

1b. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan

Công ty phát sinh các giao dịch về bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan khác như sau:

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Công ty TNHH MTV Tổng Công ty Tân Cảng Sài Gòn		
Doanh thu cung cấp dịch vụ vận chuyển	49.106.723.862	21.902.454.215
Doanh thu cho thuê bãi	71.750.000.000	70.625.000.000
Doanh thu dịch vụ cho thuê thiết bị xếp dỡ	15.390.000.000	16.200.000.000
Doanh thu bến sà lan	2.751.042.000	2.505.704.000
Doanh thu tiền điện	4.399.092.941	4.314.371.962
Công ty TNHH Tân Cảng Tây Ninh		
Doanh thu cho thuê sơm-romooc	65.454.546	75.067.000
Doanh thu cung cấp dịch vụ khác	108.553.709	
Doanh thu cung cấp dịch vụ vận chuyển cho các Công ty:		
Công ty Cổ phần ICD Tân Cảng - Long Bình		1.426.700.000
Công ty Cổ phần Công te nơ Tân Cảng		18.000.000
Công ty Cổ phần Cảng Tân Cảng Hiệp Phước		775.900.000
Công ty Cổ phần Kho vận Tân Cảng	324.395.454	1.223.963.953
Công ty Cổ phần Tân Cảng Miền Trung		807.590.909
Công ty Cổ phần Vận tải Bộ Tân Cảng	514.000.000	1.496.323.637
Công ty Cổ phần Tiếp vận Tân Cảng Đà Nẵng	113.903.328	
Công ty Cổ phần tiếp vận Tân cảng - Đồng Nai	480.000.000	

CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG CÁI LÁI

Địa chỉ: Đường Nguyễn Thị Định, phường Cát Lái, Quận 2, thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)**2. Giá vốn hàng bán**

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Giá vốn dịch vụ cho thuê cảng biển	14.511.244.288	15.254.712.957
Giá vốn dịch vụ vận tải	80.626.902.847	81.528.204.420
Giá vốn dịch vụ cho thuê thiết bị xếp dỡ	8.471.881.534	12.327.720.259
Giá vốn hàng hóa đã bán		10.873.352.685
Giá vốn dịch vụ khác	9.420.655.772	10.075.644.808
Cộng	113.030.684.441	130.059.635.129

3. Doanh thu hoạt động tài chính

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Lãi tiền gửi có kỳ hạn	5.038.553.421	3.058.945.968
Lãi tiền gửi không kỳ hạn	38.801.891	18.291.472
Cổ tức, lợi nhuận được chia		560.000.000
Lãi chênh lệch tỷ giá phát sinh	4.788.881	44.637.379
Cộng	5.082.144.193	3.681.874.819

4. Chi phí tài chính

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Chi phí lãi vay	1.102.389.725	1.442.888.273
Lỗ chênh lệch tỷ giá phát sinh		7.483
Lỗ chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ		2.427.872
Cộng	1.102.389.725	1.445.323.628

5. Chi phí quản lý doanh nghiệp

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Chi phí cho nhân viên	6.436.501.106	6.761.270.259
Chi phí vật liệu quản lý	30.418.362	51.587.197
Chi phí đồ dùng văn phòng	213.328.741	221.051.067
Chi phí khấu hao tài sản cố định	56.060.112	164.431.524
Thuế, phí và lệ phí	112.231.012	52.959.171
Dự phòng phải thu khó đòi	89.002.848	25.848.546
Chi phí dịch vụ mua ngoài	674.504.864	991.635.637
Các chi phí khác	1.580.316.394	1.086.384.081
Cộng	9.192.363.439	9.355.167.482

CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG CÁT LÁI

Địa chỉ: Đường Nguyễn Thị Định, phường Cát Lái, Quận 2, thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

6. Thu nhập khác

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Tiền bồi thường	244.863.163	13.936.363
Thu nhập từ khoản hỗ trợ dịch vụ vận chuyển		3.484.350.000
Thu nhập thanh lý công cụ, dụng cụ		9.090.909
Cộng	<u>244.863.163</u>	<u>3.493.440.909</u>

7. Chi phí khác

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Phạt vi phạm hành chính	6.350.000	
Chi phí bồi thường	31.627.983	
Thuế bị phạt, bị truy thu	1.044.191	
Chi phí khác	332	5.622.886
Cộng	<u>39.022.506</u>	<u>5.622.886</u>

8. Lãi trên cổ phiếu

8a. Lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp	49.797.162.252	46.823.273.118
Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi (*)	(2.489.858.113)	(2.156.787.003)
Quỹ hoạt động HĐQT, BKS		(431.357.401)
Lợi nhuận tính lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu	47.307.304.139	44.235.128.715
Số lượng bình quân gia quyền của cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong năm	34.000.000	34.000.000
Lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu	<u>1.391</u>	<u>1.301</u>

(*) Quỹ khen thưởng, phúc lợi kỳ này được tạm tính theo tỷ lệ 5% lợi nhuận sau thuế, căn cứ kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2019 đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua tại Nghị quyết số 12/NQ-ĐHĐCĐ/CLL ngày 19 tháng 4 năm 2019.

Quỹ khen thưởng, phúc lợi và Quỹ hoạt động HĐQT, BKS kỳ trước được xác định bằng 50% số thực trích năm nay (6 tháng/12 tháng).

8b. Thông tin khác

Không có các giao dịch cổ phiếu phổ thông hoặc giao dịch cổ phiếu phổ thông tiềm năng nào xảy ra từ ngày kết thúc kỳ kế toán đến ngày công bố Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ này.

CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG CÁT LÁI

Địa chỉ: Đường Nguyễn Thị Định, phường Cát Lái, Quận 2, thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

BẢO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

9. Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	13.189.491.029	22.130.292.242
Chi phí nhân công	16.817.766.551	14.776.319.734
Chi phí khấu hao tài sản cố định	24.170.348.520	24.331.383.026
Chi phí dịch vụ mua ngoài	61.590.908.756	61.669.017.278
Chi phí khác	6.518.169.388	5.798.074.010
Cộng	122.286.684.244	128.705.086.290

VII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC

1. Giao dịch và số dư với các bên liên quan

Các bên liên quan với Công ty bao gồm: các thành viên quản lý chủ chốt, các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt và các bên liên quan khác.

1a. Giao dịch và số dư với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Các thành viên quản lý chủ chốt gồm: các thành viên Hội đồng quản trị và các thành viên Ban điều hành (Ban Giám đốc, Giám đốc tài chính, kế toán trưởng). Các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt là các thành viên mật thiết trong gia đình các thành viên quản lý chủ chốt.

Giao dịch với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Công ty không phát sinh giao dịch bán hàng và cung cấp dịch vụ cũng như các giao dịch khác với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt.

Công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Công ty không có công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt.

Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Tiền lương	1.264.901.938	1.000.890.933
Tiền thưởng Ban điều hành	348.000.000	70.500.000
Quỹ hoạt động của HĐQT, BKS	385.722.014	1.670.348.282
Cộng	1.612.901.938	2.741.739.215

1b. Giao dịch và số dư với các bên liên quan khác

Các bên liên quan khác với nhóm Công ty gồm:

Bên liên quan khác	Mối quan hệ
Công ty TNHH Một thành viên Tổng Công ty Tân Cảng Sài Gòn	Cổ đông sáng lập/Cổ đông lớn
Công ty Cổ phần Đại lý Giao nhận Vận tải Xếp dỡ Tân Cảng	Cổ đông sáng lập
Công ty TNHH Một thành viên Dịch vụ Công ích Thanh	Cổ đông sáng lập/ Cổ đông lớn

CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG CÁT LÁI

Địa chỉ: Đường Nguyễn Thị Định, phường Cát Lái, Quận 2, thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

Bên liên quan khác	Mối quan hệ
niên Xung phong	
Công ty Cổ phần Tân Cảng – Đồng Văn Hà Nam	Bên liên quan của HĐQT
Công ty Cổ phần Tiếp vận Tân Cảng Miền Bắc	Bên liên quan của HĐQT
Lực lượng TNXP Thành phố Hồ Chí Minh	Bên liên quan của HĐQT
Tổng Công ty Nông nghiệp Sài Gòn-TNHH MTV	Bên liên quan của HĐQT
Công ty Cổ phần Du lịch Thanh niên xung phong	Bên liên quan của HĐQT
Công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Tân Cảng	Bên liên quan của cổ đông sáng lập
Công ty Cổ phần ICD Tân Cảng - Long Bình	Bên liên quan của cổ đông sáng lập
Công ty Cổ phần Công te nơ Tân Cảng	Bên liên quan của cổ đông sáng lập
Công ty Cổ phần Cảng Tân Cảng Hiệp Phước	Bên liên quan của cổ đông sáng lập
Công ty Cổ phần Kho vận Tân Cảng	Bên liên quan của cổ đông sáng lập
Công ty Cổ phần Tân Cảng Miền Trung	Bên liên quan của cổ đông sáng lập
Công ty Cổ phần Vận tải Bộ Tân Cảng	Bên liên quan của cổ đông sáng lập
Công ty TNHH Tân Cảng Tây Ninh	Bên liên quan của cổ đông sáng lập

Giao dịch với các bên liên quan khác

Ngoài các giao dịch đã được trình bày ở thuyết minh số VI.1b, nhóm Công ty còn phát sinh các giao dịch khác với các bên liên quan khác như sau:

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Công ty TNHH Một thành viên Tổng Công ty Tân Cảng Sài Gòn		
Chi trả cổ tức	19.175.574.000	17.432.340.000
Chi phí mua hàng và sử dụng dịch vụ	217.349.202	525.994.977
Phải thu khoản hỗ trợ chi phí vận chuyển năm 2017		3.484.350.000
Công ty Cổ phần Đại lý Giao nhận Vận tải Xếp dỡ Tân Cảng		
Chi trả cổ tức bằng tiền	2.722.500.000	2.475.000.000
Công ty TNHH Một thành viên Dịch vụ Công ích Thanh niên xung phong		
Trả cổ tức bằng tiền	16.497.250.000	14.997.500.000
Công ty TNHH Tân Cảng - Tây Ninh		
Sử dụng dịch vụ	6.144.442.754	11.629.182.185
Công ty Cổ phần Kho vận Tân Cảng		
Sử dụng dịch vụ	1.035.590.910	141.481.818
Công ty Cổ phần Vận tải Bộ Tân Cảng		
Sử dụng dịch vụ	2.443.122.727	803.577.271
Công ty Cổ phần Tiếp vận Cát Lái		
Sử dụng dịch vụ	2.303.940.909	
Công ty Cổ phần Tiếp vận Tân Cảng Đà Nẵng		
Sử dụng dịch vụ	322.526.000	
Công ty Cổ phần Tiếp vận Tân cảng Mekong		
Sử dụng dịch vụ	45.500.000	
Công ty Cổ phần Tiếp vận Tân Cảng Vũng Tàu		
Sử dụng dịch vụ	2.220.202.727	

CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG CÁT LÁI

Địa chỉ: Đường Nguyễn Thị Định, phường Cát Lái, Quận 2, thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
<i>Công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Tân cảng</i>		
Sử dụng dịch vụ	2.437.909.188	
<i>Công ty Cổ phần Thương mại và Dịch vụ Container Lạnh Tân Cảng</i>		
Sử dụng dịch vụ	7.700.000	

Công nợ với các bên liên quan khác

Công nợ với các bên liên quan khác được trình bày tại các thuyết minh số V.3, V.5, V.11 và V.14.

Các khoản công nợ phải thu các bên liên quan khác không có bảo đảm và sẽ được thanh toán bằng tiền. Không có khoản dự phòng phải thu khó đòi nào được lập cho các khoản nợ phải thu các bên liên quan khác.

2. Thông tin về bộ phận

Báo cáo bộ phận chính yếu là theo lĩnh vực kinh doanh do rủi ro và tỷ suất sinh lời của nhóm Công ty bị tác động chủ yếu bởi những khác biệt về sản phẩm và dịch vụ nhóm Công ty cung cấp.

2a. Thông tin về lĩnh vực kinh doanh

Công ty có các lĩnh vực kinh doanh chính sau:

- Lĩnh vực cho thuê cảng biển
- Lĩnh vực dịch vụ vận tải
- Lĩnh vực cho thuê thiết bị xếp dỡ
- Các lĩnh vực khác

CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG CÁT LÁI

Địa chỉ: Đường Nguyễn Thị Định, phường Cát Lái, Quận 2, thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

Thông tin về kết quả kinh doanh, tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác và giá trị các khoản chi phí lớn không bằng tiền của bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh của Công ty như sau:

Kỳ này	Lĩnh vực cho thuê cảng biển	Lĩnh vực dịch vụ vận tải	Lĩnh vực cho thuê thiết bị xếp dỡ	Các lĩnh vực khác	Cộng
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ ra bên ngoài	71.750.000.000	84.162.642.531	15.390.000.000	10.672.550.248	181.975.192.779
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ giữa các bộ phận					
Tổng doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	71.750.000.000	84.162.642.531	15.390.000.000	10.672.550.248	181.975.192.779
Kết quả kinh doanh theo bộ phận	57.238.755.712	3.620.462.584	6.918.118.466	1.251.894.476	68.944.508.338
Các chi phí không phân bổ theo bộ phận				(9.255.999.803)	59.773.231.435
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh					5.082.144.193
Doanh thu hoạt động tài chính					(1.102.389.725)
Chi phí tài chính					244.863.163
Thu nhập khác					(39.022.506)
Chi phí khác					(12.841.336.880)
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành					
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại					
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp					51.032.766.780
Tổng chi phí đã phát sinh để mua tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	59.500.000				59.500.000
Tổng chi phí khấu hao và phân bổ chi phí trả trước dài hạn	18.845.089.538	8.305.432.052	10.652.730.594	2.157.731.527	39.960.983.711

Bản thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ

CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG CÁT LÁI

Địa chỉ: Đường Nguyễn Thị Định, phường Cát Lái, Quận 2, thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

	Lĩnh vực cho thuế cảng biển	Lĩnh vực dịch vụ vận tải	Lĩnh vực cho thuê thiết bị xếp dỡ	Các lĩnh vực khác	Cộng
Kỳ trước					
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ ra bên ngoài	70.625.000.000	84.886.610.603	16.200.000.000	21.930.415.475	193.642.026.078
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ giữa các bộ phận					
Tổng doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	70.625.000.000	84.886.610.603	16.200.000.000	21.930.415.475	193.642.026.078
Kết quả kinh doanh theo bộ phận	55.370.287.043	3.358.406.183	3.872.279.741	981.417.982	63.582.390.949
Các chi phí không phân bổ theo bộ phận					(9.518.803.846)
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh					54.063.587.103
Doanh thu hoạt động tài chính					3.681.874.819
Chi phí tài chính					(1.445.323.628)
Thu nhập khác					3.493.440.909
Chi phí khác					(5.622.886)
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành					(11.900.772.004)
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại					
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp					47.887.184.313
Tổng chi phí đã phát sinh để mua tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	51.897.456.546			107.430.556	52.004.887.102
Tổng chi phí khấu hao và phân bổ chi phí trả trước dài hạn	12.858.847.357	5.083.924.944	3.430.518.000	3.073.568.612	24.446.858.913

Tài sản và nợ phải trả của bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh của Công ty như sau:

CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG CÁT LÁI

Địa chỉ: Đường Nguyễn Thị Định, phường Cát Lái, Quận 2, thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

	Lĩnh vực cho thuế cảng biển	Lĩnh vực dịch vụ vận tải	Lĩnh vực cho thuê thiết bị xếp dỡ	Các lĩnh vực khác	Cộng
Số cuối năm					
Tài sản trực tiếp của bộ phận	227.628.401.053	104.440.733.575	86.856.038.949	6.708.427.472	425.633.601.049
Tài sản phân bổ cho bộ phận					253.227.792.837
Các tài sản không phân bổ theo bộ phận					<u>678.861.393.886</u>
Tổng tài sản					
Nợ phải trả trực tiếp của bộ phận	353.324.520	46.645.122.099	246.959.335	2.436.442.230	49.681.848.184
Nợ phải trả phân bổ cho bộ phận					29.377.464.322
Nợ phải trả không phân bổ theo bộ phận					<u>79.059.312.506</u>
Tổng nợ phải trả					
Số đầu năm					
Tài sản trực tiếp của bộ phận	223.912.861.278	113.039.872.259	81.391.544.721	1.258.922.066	419.603.200.324
Tài sản phân bổ cho bộ phận					284.090.725.042
Các tài sản không phân bổ theo bộ phận					<u>703.693.925.366</u>
Tổng tài sản					
Nợ phải trả trực tiếp của bộ phận	315.644.835	63.618.493.613	1.206.705.844	353.478.224	65.494.322.516
Nợ phải trả phân bổ cho bộ phận					14.244.566.236
Nợ phải trả không phân bổ theo bộ phận					<u>79.738.888.752</u>
Tổng nợ phải trả					

CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG CÁT LÁI

Địa chỉ: Đường Nguyễn Thị Định, phường Cát Lái, Quận 2, thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

2b. Thông tin về khu vực địa lý

Hoạt động của Công ty được phân bố chủ yếu ở khu vực nội địa.

3. Sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc kỳ kế toán

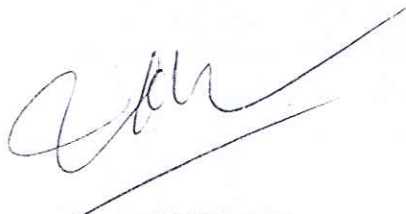
Không có sự kiện trọng yếu nào phát sinh sau ngày kết thúc kỳ kế toán yêu cầu phải điều chỉnh số liệu hoặc công bố trên Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ.

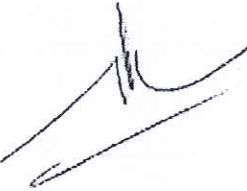
Lập, ngày 29 tháng 8 năm 2019

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Giám đốc


Võ Thái Hậu


Lê Thanh Sơn



Lê Chí Đăng

